

SỬ DỤNG TED TALKS ĐỂ NÂNG CAO KỸ NĂNG NGHE CHO SINH VIÊN NĂM THỨ HAI NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TẠI MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở HÀ NỘI

Hồ Ngọc Trung¹, Cán Thị Thu Hiền¹

Email: hongcoctrung74@hou.edu.vn, ORCID: 0009-0001-5038-5290

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 15/03/2026. Ngày phản biện đánh giá: 15/05/2026.

Ngày bài báo được duyệt đăng: 01/06/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1260

Tóm tắt: Bài viết sử dụng phương pháp hành động để nghiên cứu mức độ hiệu quả của việc sử dụng các bài TED Talks và thái độ của sinh viên năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại một trường đại học ở Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy TED Talks giúp cải thiện khả năng nghe hiểu của sinh viên một cách rõ rệt, đồng thời gia tăng sự hứng thú học tập. Mặc dù vẫn còn một số hạn chế, song nghiên cứu vẫn có những đóng góp nhất định đối với việc nâng cao kỹ năng nghe cho sinh viên tiếng Anh.

Từ khóa: kỹ năng nghe, TED Talks, sinh viên năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh, tính hiệu quả, thái độ

I. Đặt vấn đề

Trong học ngoại ngữ kỹ năng nghe có vai trò rất quan trọng, bởi nó giúp người học tiếp nhận thông tin và giao tiếp hiệu quả. Tuy vậy, trong thực tế, vẫn còn không ít sinh viên gặp nhiều khó khăn trong việc nghe hiểu do nghe giọng nói lạ, thiếu vốn từ hoặc do tốc độ nói nhanh. Mặc dù có nhiều phương pháp giúp nâng cao kỹ năng nghe tiếng Anh, nhưng TED Talks vẫn được xem là một trong những phương pháp được ưa chuộng nhờ có nguồn học liệu thực, với các bài thuyết trình có nhiều chủ đề đa dạng. Ngoài ra, TED Talks còn có bản ghi lời (transcripts) và phụ đề (subtitles), đồng thời cho phép người nghe điều chỉnh tốc độ phát, nhờ đó người học có thể hiểu dễ dàng hơn. Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện

nhằm khảo sát mức độ hiệu quả của việc sử dụng TED Talks trong việc nâng cao kỹ năng nghe cho sinh viên năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại một trường đại học ở Hà Nội, đồng thời tìm hiểu thái độ của sinh viên đối với việc sử dụng TED Talks trong cải thiện kỹ năng nghe. Để đạt được các mục tiêu đề ra, nghiên cứu tập trung trả lời hai câu hỏi sau: i) TED Talks có giúp cải thiện năng lực nghe cho sinh viên?, và ii) Sinh viên có thái độ như thế nào đối với việc sử dụng TED Talks trong việc nâng cao kỹ năng nghe?

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Cho đến nay đã có khá nhiều công trình nghiên cứu về ích lợi của việc

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

sử dụng TED Talks trong việc nâng cao năng lực nghe của sinh viên. Sử dụng bảng hỏi và phỏng vấn, Wu (2020) cho thấy sau khi áp dụng TED Talks, phần lớn sinh viên học tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL) đã cải thiện đáng kể khả năng nghe hiểu của mình. Kekelidze và Kukuladze (2021) chứng minh việc sử dụng các hoạt động liên quan đến học liệu TED Talks không chỉ cải thiện kỹ năng nghe cho sinh viên học tiếng Anh chuyên ngành mà còn gia tăng động lực và hứng thú học tập của sinh viên. Nghiên cứu của Rudneva cùng nhóm tác giả (2019) qua sử dụng bài kiểm tra trước (pre-test) và sau can thiệp (post-test) cho thấy TED Talks giúp sinh viên cải thiện đáng kể khả năng nghe hiểu, kiến thức từ vựng và kỹ năng viết nhật ký. Trong một nghiên cứu khác, dựa trên dữ liệu định tính, Takaesu (2017) chứng minh TED Talks góp phần gia tăng động lực học tập, cải thiện khả năng nghe hiểu, đồng thời giúp sinh viên được tiếp xúc với nhiều giọng tiếng Anh đa dạng. Abdulrahman (2018) sử dụng phương pháp hỗn hợp cho thấy việc sử dụng TED Talks đã cải thiện đáng kể vốn từ vựng học thuật, khả năng nghe hiểu và động lực học của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh. Tuy đã có nhiều nghiên cứu về mức độ hiệu quả của TED Talks đối với kỹ năng nghe tiếng Anh, các kết quả nghiên cứu trên có thể chưa hoàn toàn phù hợp với đối tượng sinh viên năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại trường đại học nơi thực hiện khảo sát. Xuất phát từ thực tiễn đó, nhóm tác giả quyết định chọn chủ đề: “Sử dụng TED Talks để nâng cao kỹ năng nghe cho sinh viên năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại một trường đại học ở Hà Nội” làm đề tài nghiên cứu.

2.2. Về khái niệm kỹ năng nghe

Theo Buck (2001), nghe hiểu được xem là một quá trình chủ động, trong đó người nghe kiến tạo ý nghĩa từ dữ liệu ngôn ngữ nói thông qua việc sử dụng đồng thời thông tin ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Do đó, hoạt động nghe luôn mang tính động, luôn có sự tương tác giữa người nghe và bối cảnh cụ thể. Clark và Clark (1977) tiếp cận khái niệm nghe hiểu ở cả nghĩa hẹp và nghĩa rộng. Ở nghĩa hẹp, nghe hiểu là quá trình nhận thức nhằm giải mã âm thanh của người nói để nắm bắt thông điệp được truyền tải. Ở nghĩa rộng, quá trình này còn bao hàm việc phản hồi thông tin đã tiếp nhận, đưa ra lựa chọn hoặc hành động dựa trên nội dung đã tiếp nhận. Theo Shipley (2010), nghe là quá trình hiểu ngôn ngữ nói với sự hỗ trợ của kiến thức nền, thông tin từ bối cảnh và thông tin bổ trợ thu được từ các giác quan ví dụ như thị giác. Tóm lại, mặc dù tồn tại nhiều quan điểm khác nhau, nghe hiểu có thể hiểu một cách khái quát là một quá trình bao gồm việc tiếp nhận âm thanh, diễn giải ý nghĩa, đánh giá thông điệp và đưa ra phản hồi phù hợp.

2.3. Những khó khăn trong kỹ năng nghe

Theo Bingol và cộng sự (2014), có năm khó khăn chính trong quá trình nghe hiểu. Trước hết, chất lượng âm thanh có thể ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng nghe, đặc biệt là khi tốc độ nói nhanh hoặc phát âm không rõ ràng. Thứ hai, sự đa dạng về phương ngữ khiến người học gặp khó khăn trong việc hiểu nội dung. Thứ ba, những người học thiếu kinh nghiệm về bối cảnh xã hội hoặc phong tục tập quán có thể gặp trở ngại do khác biệt văn hóa. Thứ tư, hạn chế về năng lực ngôn ngữ khiến người học khó nắm bắt ý nghĩa tổng thể

của thông điệp. Cuối cùng, độ dài của các đoạn nghe, đặc biệt đối với người học có trình độ thấp, có thể gây quá tải trong quá trình xử lý thông tin. Hasan (2000) cũng chỉ ra rằng các văn bản nói dài, cấu trúc ngữ pháp phức tạp và thuật ngữ mới là những yếu tố chính gây khó khăn cho kỹ năng nghe. Thêm nữa, Graham (2006) cho rằng những khó khăn trong kỹ năng nghe của sinh viên thường bắt nguồn từ vốn từ vựng hạn chế, sự yếu kém về ngữ pháp và sự diễn giải sai lệch nội dung nghe hiểu. Nhìn chung, nghe hiểu vẫn được xem là một trong những kỹ năng khó nhất đối với người học ngoại ngữ. Vì vậy, để hỗ trợ sinh viên phát triển kỹ năng nghe một cách hiệu quả, việc sử dụng các nguồn học liệu hữu ích và hấp dẫn như TED Talks là một điều hết sức cần thiết.

2.4. Định nghĩa về TED Talks

TED Talks là các bài thuyết trình có thời lượng khoảng 18 phút, tập trung truyền tải những ý tưởng có giá trị và truyền cảm hứng đến khán giả trên toàn thế giới. TED Talks là một nguồn học liệu phổ biến trong giảng dạy và học tập tiếng Anh, bởi chúng cung cấp nguồn tài liệu nói thực tế (authentic) được trình bày bởi các diễn giả đến từ nhiều lĩnh vực chuyên môn và nền văn hóa khác nhau. Rubenstein (2013) cho rằng TED Talks đóng vai trò quan trọng trong việc lan tỏa những ý tưởng sáng tạo và tri thức giá trị đến đông đảo công chúng, nhờ vào sự đa dạng về chủ đề. Trong khi đó, Sailun và Idayani (2018) có quan điểm rằng TED Talks phù hợp để sử dụng trong lớp học, bởi chúng được thiết kế nhằm truyền cảm hứng, cung cấp thông tin và khuyến khích người nghe. Tương tự, Maria và cộng sự (2018) cho rằng TED Talks cung cấp cho

người học nhiều chủ đề phong phú, đồng thời tạo điều kiện để sinh viên tiếp xúc với các giọng tiếng Anh đa dạng và mở rộng vốn từ vựng nhờ đọc bản ghi lời nói (transcripts) hay phụ đề (subtitles), từ đó cải thiện khả năng nghe hiểu.

2.5. Lợi ích của TED talks đối với kỹ năng nghe

TED Talks mang lại nhiều lợi ích trong việc phát triển kỹ năng nghe cho người học. Theo Nurmukhamedov (2017), TED Talks góp phần duy trì hứng thú học tập của sinh viên nhờ có nhiều chủ đề đa dạng như môi trường, giáo dục, công nghệ và các vấn đề toàn cầu. Bên cạnh đó, Loya và Klemm (2016) nhấn mạnh rằng TED Talks cho phép người học vừa nghe vừa đọc bản transcripts, qua đó hỗ trợ phát triển kỹ năng đọc và mở rộng vốn từ vựng. Tác giả cũng chỉ ra rằng các bài nói chuyện này dễ dàng truy cập, chia sẻ và có thể được khai thác thông qua nhiều thiết bị học tập khác nhau. Ngoài ra, Rubenstein (2012) cho rằng TED Talks khuyến khích người học trở nên tự chủ và chủ động hơn trong quá trình học tập. Ở một cách nhìn khác, Farid (2019) chỉ ra rằng các diễn giả TED thường chia sẻ những trải nghiệm cá nhân và ý tưởng sáng tạo, giúp người học tiếp thu tri thức mới và mở rộng góc nhìn, đồng thời cải thiện khả năng nghe hiểu. Tóm lại, TED Talks được xem là một công cụ hữu ích đối với những người học mong muốn nâng cao kỹ năng nghe.

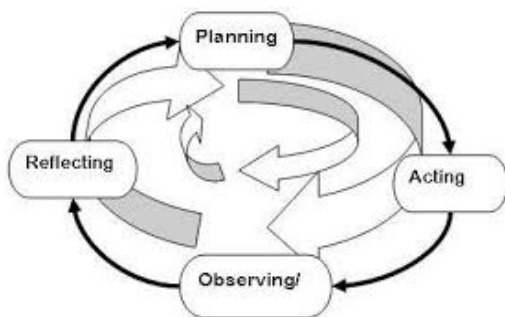
2.6. Phương pháp giảng dạy kỹ năng nghe thông qua TED Talks

Nhiều cách tiếp cận sư phạm đã được đề xuất nhằm nâng cao kỹ năng nghe ngoại ngữ. Mandarani (2016) nhấn mạnh việc kết hợp linh hoạt hai hướng xử lý

thông tin, từ trên xuống (top-down) và từ dưới lên (bottom-up), trong mô hình ba giai đoạn: trước, trong và sau khi nghe. Tương tự, Shorasul (2019) đề xuất khung dạy học gồm ba giai đoạn này, trong đó giai đoạn trước khi nghe giúp kích hoạt kiến thức nền và dự đoán nội dung; giai đoạn trong khi nghe cho phép người học tiếp cận tài liệu nhiều lần để nắm ý chính và chi tiết; giai đoạn sau khi nghe nhằm củng cố và chiêm nghiệm nội dung. Richards (2008) cũng vận dụng mô hình này với các nhiệm vụ như nghe ý chính và nghe chọn lọc, kết hợp với kỹ năng nói, viết. Yongbai (1992) đặc biệt nhấn mạnh vai trò của giai đoạn trước khi nghe. Trên cơ sở các quan điểm lý thuyết nêu trên, nghiên cứu này áp dụng mô hình ba giai đoạn với TED Talks nhằm nâng cao kỹ năng nghe cho sinh viên.

III. Phương pháp nghiên cứu

- *Thiết kế nghiên cứu (research design)*: Nghiên cứu này lựa chọn loại hình nghiên cứu hành động (action research), vận dụng mô hình nghiên cứu hành động một chu trình của Kurt Lewin (1946) với bốn giai đoạn, bao gồm: lập kế hoạch (Planning), triển khai hành động (Acting), quan sát (Observing) và chiêm nghiệm (Reflecting).



Hình 1. Mô hình xoắn ốc của nghiên cứu hành động theo Kurt Lewin (1946)

- *Phương pháp nghiên cứu*: Nghiên cứu sử dụng kết hợp phương pháp định

lượng và định tính. Phương pháp định lượng được áp dụng nhằm đo lường hiệu quả của việc sử dụng TED Talks trong việc cải thiện kỹ năng nghe của sinh viên thông qua bài kiểm tra trước (pre-test) và sau can thiệp (post-test), đồng thời khảo sát thái độ của sinh viên thông qua bảng hỏi. Bên cạnh đó, phương pháp định tính được triển khai thông qua phỏng vấn nhằm tìm hiểu sâu hơn thái độ của sinh viên đối với việc sử dụng TED Talks trong học kỹ năng nghe.

- *Bối cảnh và đối tượng nghiên cứu*: 27 sinh viên năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại một trường đại học ở Hà Nội (tên trường đại học được ẩn danh trong nghiên cứu này).

- *Công cụ thu thập và phân tích dữ liệu*: Trong giai đoạn trước can thiệp (pre-action), sinh viên thực hiện bài kiểm tra đầu vào gồm bốn phần: nghe nắm ý chính, nghe chi tiết và suy luận ý nghĩa từ ngữ cảnh thông qua các đoạn hội thoại và bài giảng. Kết quả thu được đóng vai trò làm cơ sở so sánh, đồng thời giúp đánh giá năng lực nghe hiểu ban đầu của sinh viên.

Trong giai đoạn can thiệp kéo dài sáu tuần (action phase), sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghe thông qua TED Talks, tập trung vào các kỹ năng như nắm bắt ý chính, suy luận ý nghĩa, nhận diện giọng điệu và phát triển kỹ năng ghi chép cũng như tóm tắt.

Ở giai đoạn sau can thiệp (post-action), sinh viên thực hiện bài kiểm tra đầu ra với cấu trúc tương tự bài kiểm tra đầu vào nhằm đánh giá hiệu quả của việc sử dụng TED Talks trong việc cải thiện kỹ năng nghe. Đồng thời, nghiên cứu cũng tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu với năm sinh viên được lựa chọn.

Dữ liệu định lượng thu thập từ các bài kiểm tra và bảng hỏi được phân tích bằng phần mềm Microsoft Excel và

Google Form, trong khi dữ liệu định tính từ phỏng vấn được xử lý theo phương pháp phân tích chủ đề (thematic analysis).

IV. Kết quả

4.1. Kết quả từ các bài kiểm tra

Bảng 1. Kết quả bài kiểm tra trước (pre-test) và sau can thiệp (post-test)

Điểm	Pre-test		Post-test	
	Số SV đạt	Tỉ lệ %	Số SV đạt	Tỉ lệ %
10	0	0%	1	3,7%
≥ 9	1	3,7%	4	14,8%
≥ 8	3	11,1%	5	18,5%
≥ 7	05	18,5%	6	22,2%
≥ 6	06	22,2%	5	18,5%
≥ 5	08	29,6%	4	14,8%
≥ 4	04	14,8%	2	7,4%
≥ 3	0	0%	0	0%
Tổng	27	100%	27	100%

So sánh kết quả giữa bài kiểm tra trước và sau can thiệp, có thể nhận thấy từ Bảng 1 năng lực nghe của sinh viên đã được cải thiện đáng kể. Số lượng sinh viên đạt điểm cao có xu hướng gia tăng rõ rệt. Cụ thể, tỷ lệ sinh viên đạt mức điểm ≥ 9 tăng từ 3,7% lên 14,8%, trong khi tỷ lệ đạt ≥ 8 tăng từ 11,1% lên 18,5%. Ngược lại, tỷ lệ sinh viên ở mức ≥ 4 điểm giảm một nửa, từ 14,8% xuống còn 7,4%. Xu hướng này cho thấy kỹ năng nghe của người học đã được cải thiện, thể hiện qua việc gia

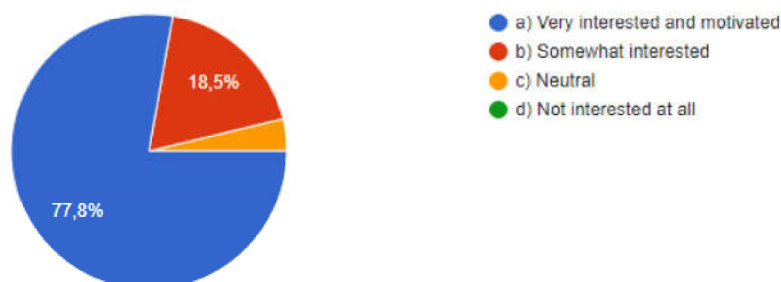
tăng số lượng sinh viên đạt các mức điểm cao, đồng thời giảm số lượng ở các mức điểm thấp.

Bên cạnh đó, số lượng sinh viên thuộc nhóm rất yếu (≤ 3 điểm) ở cả hai bài kiểm tra đều ở mức rất thấp, phản ánh nền tảng năng lực nghe tương đối tốt của sinh viên.

Tóm lại, việc luyện nghe thông qua TED Talks đã góp phần nâng cao đáng kể kỹ năng nghe của sinh viên.

4.2. Kết quả từ bảng hỏi

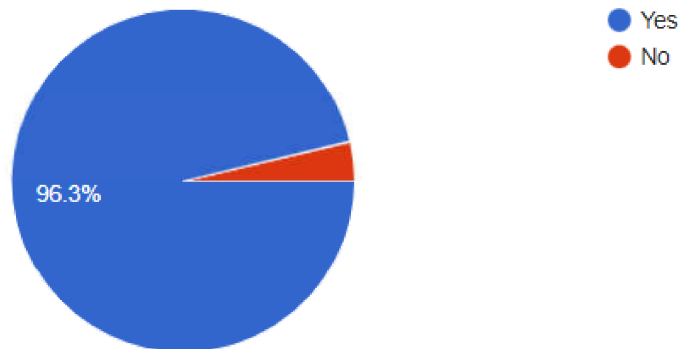
27 câu trả lời



Hình 2. Mức độ hứng thú của sinh viên khi sử dụng TED Talks

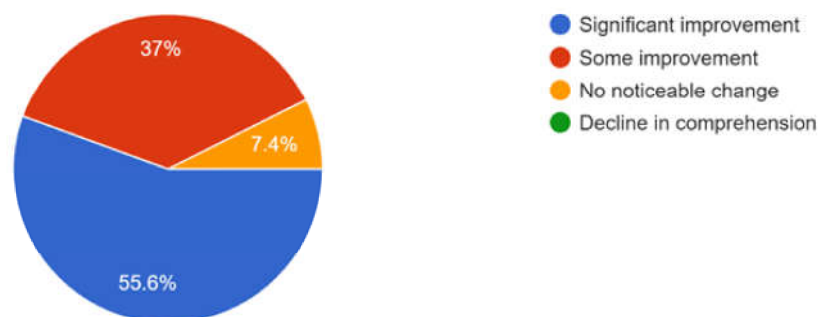
Dữ liệu định lượng từ bảng hỏi ở Hình 2 cho thấy phần lớn sinh viên bày tỏ sự quan tâm tích cực, với 77,8% cho rằng rất hứng thú và 18,5% ở mức khá hứng thú. Điều đó cho thấy TED Talks có thể là một công cụ hiệu quả trong việc hỗ trợ nâng cao năng lực nghe cho sinh viên. Bên cạnh đó, tỷ lệ rất thấp sinh viên lựa chọn phương án “không hứng thú tí nào” (not interested at all) chứng tỏ TED Talks nhìn chung được đón nhận khá tích cực trong hoạt động luyện nghe. Những kết quả này củng cố nhận định rằng TED Talks là một nguồn học liệu hấp dẫn và truyền cảm hứng đối với người học tiếng Anh.

Đối với mục hỏi “Theo bạn TED Talks có phải là một phương pháp hữu ích trong việc nâng cao kỹ năng nghe hay không?”, kết quả khảo sát ở Hình 3 cho thấy đại đa số sinh viên (96,3%) nhận định TED Talks mang lại lợi ích trong việc phát triển kỹ năng nghe, trong khi chỉ có 3,7% bày tỏ ý kiến không đồng tình. Điều này có thể được lý giải bởi việc TED Talks cung cấp nguồn ngữ liệu thực, bao gồm lời nói tự nhiên, đa dạng phương ngữ và các chủ đề hấp dẫn, qua đó góp phần nâng cao khả năng hiểu và động lực học tập của người học. Tuy nhiên, một số sinh viên có thể gặp khó khăn do tốc độ nói nhanh hoặc từ vựng chưa quen thuộc.



Hình 3. Quan điểm của sinh viên về TED Talks như một phương pháp hữu ích
 Đối với mục hỏi “Bạn nhận thấy kỹ năng nghe được cải thiện ở mức độ nào sau khi sử dụng TED Talks?”, kết quả ở Hình 4 cho thấy một số lượng đáng kể sinh viên ghi nhận sự tiến bộ trong kỹ năng nghe của mình sau khi áp dụng TED Talks.

27 responses



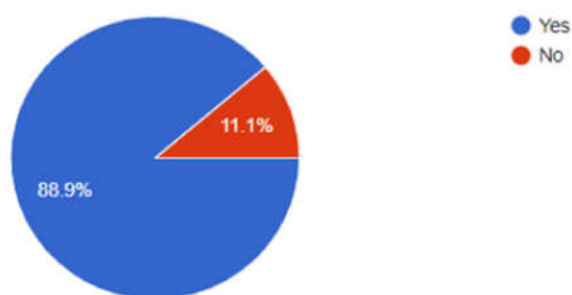
Hình 4. Ý kiến của sinh viên về sự cải thiện kỹ năng nghe sau khi sử dụng TED Talks

Cụ thể, hơn một nửa số sinh viên (55,6%) cho biết kỹ năng nghe của họ được cải thiện đáng kể (significant improvement), trong khi 37% sinh viên ghi nhận có sự tiến bộ nhất định (some improvement). Chỉ có 7,4% người tham gia không nhận thấy có sự cải thiện rõ ràng (no noticeable change), và đặc biệt không có sinh viên nào cho rằng khả năng nghe của mình bị suy giảm (decline in comprehension). Kết quả này cho thấy TED Talks là một phương pháp hiệu quả giúp người học nâng cao kỹ năng nghe. Nhờ tính thực tế và hiệu quả của nguồn học liệu này, người học có cơ hội tiếp xúc với ngôn ngữ đời thực, các giọng điệu và lời nói tự nhiên khác nhau. Tuy nhiên, tỷ

lệ nhỏ sinh viên không nhận thấy sự tiến bộ có thể được lý giải bởi những khó khăn như tốc độ nói nhanh hoặc từ vựng chưa quen thuộc. Nhìn chung, các kết quả nghiên cứu đã củng cố việc sử dụng TED Talks như một công cụ hữu ích trong dạy và học tiếng Anh.

Cuối cùng, đối với mục hỏi “Bạn có sẵn sàng giới thiệu TED Talks cho bạn bè nhằm nâng cao kỹ năng nghe hay không?”, kết quả ở Hình 5 cho thấy đa số sinh viên (88,9%) sẵn sàng đề xuất sử dụng TED Talks, trong khi chỉ có 11,1% không đồng ý. Kết quả này phản ánh mức độ hài lòng cao của sinh viên đối với tính hiệu quả của TED Talks như một công cụ hỗ trợ giảng dạy và học tập kỹ năng nghe.

27 responses



Hình 5. Ý kiến của sinh viên về việc giới thiệu TED Talks cho bạn bè

Phản hồi tích cực này có thể được lý giải bởi những lợi ích mà sinh viên đã có được từ việc sử dụng TED Talks, bao gồm sự cải thiện trong khả năng nghe hiểu, cơ hội tiếp xúc với ngôn ngữ thực và mức độ tập trung cao. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một tỷ lệ nhỏ ý kiến tiêu cực do gặp khó khăn trong quá trình nghe TED Talks, có thể xuất phát từ vốn từ vựng chưa quen thuộc hoặc tốc độ nói nhanh.

Tóm lại, kết quả nghiên cứu cho thấy TED Talks không chỉ mang lại hiệu quả mà còn được sinh viên nhìn nhận

rộng rãi như một công cụ hữu ích trong việc nâng cao kỹ năng nghe.

4.3. Kết quả từ phỏng vấn

Dữ liệu định tính thu thập từ các cuộc phỏng vấn cho thấy phần lớn sinh viên có những trải nghiệm tích cực khi sử dụng TED Talks để cải thiện kỹ năng nghe. Cụ thể, đa số người học nhận định rằng TED Talks mang tính hấp dẫn và hiệu quả. Bốn trong năm sinh viên tham gia phỏng vấn cho biết kỹ năng nghe của họ được cải thiện đáng kể, đặc biệt ở các khía cạnh như hiểu các ý chính, theo

được các đoạn hội thoại dài, phân biệt các giọng nói khác nhau và nhận diện ngữ điệu. Một sinh viên chia sẻ: “Em nghĩ TED Talks đã giúp em cải thiện đáng kể kỹ năng nghe. Trước đây, em chỉ có thể theo dõi những bài nói ngắn và đơn giản. Tuy nhiên, hiện nay em đã có thể hiểu được các bài nói mang tính học thuật hoặc trang trọng hơn. Không như TED Talks, các bài nghe trong giáo trình thông thường không giúp em được làm quen với nhiều giọng nói và phong cách trình bày khác nhau.” Tuy nhiên, một sinh viên cho biết chưa đạt được tiến bộ do chỉ xem video mà không thực hiện ghi chép tích cực hoặc ôn tập lại nội dung. Tuy vậy, cả năm sinh viên đều nhất trí rằng TED Talks vượt trội hơn so với các hình thức luyện nghe khác như phim ảnh, âm nhạc hay tài liệu giáo trình. Bên cạnh đó, phần lớn sinh viên cho rằng TED Talks hiệu quả hơn các phương pháp khác, bởi nguồn học liệu này cung cấp thông tin hữu ích, ngôn ngữ học thuật, đa dạng giọng điệu và các chủ đề thiết thực như công nghệ và môi trường, từ đó giúp các em mở rộng vốn từ vựng và phát triển tư duy phản biện. Một số ý kiến tiêu biểu như sau:

“TED Talks mang tính thực tế hơn so với các đoạn hội thoại trong giáo trình, vì diễn giả nói về các chủ đề thực tiễn, khiến nội dung trở nên hấp dẫn hơn.”

“Một trong những điểm em thích ở TED Talks là phát âm rõ ràng. Không giống như âm nhạc hay phim có tốc độ nhanh, em có thể theo dõi dễ dàng hơn. Các chủ đề nghe rất thú vị, giúp em vừa học được kiến thức mới vừa cải thiện được kỹ năng nghe. Đây là phương pháp luyện tập hiệu quả cho việc học và công việc.”

“TED Talks thật sự tuyệt vời vì bao quát nhiều lĩnh vực như khoa học, công nghệ và phát triển cá nhân. Sự đa dạng này không chỉ giúp em hứng thú nghe còn học được nhiều từ vựng có thể áp dụng trong nhiều ngữ cảnh khác nhau.”

Nhìn chung, cả năm sinh viên đều cho biết sẽ tiếp tục sử dụng TED Talks để cải thiện kỹ năng nghe trong tương lai. Họ đều thừa nhận hiệu quả của TED Talks như một công cụ hữu ích không chỉ trong việc nâng cao khả năng nghe hiểu mà còn giúp mở rộng tri thức.

V. Thảo luận

5.1. Hiệu quả của việc sử dụng TED Talks trong việc nâng cao kỹ năng nghe

Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên đã cải thiện đáng kể năng lực tiếng Anh thông qua việc sử dụng TED Talks, đặc biệt về khả năng nắm bắt ý chính, mở rộng vốn từ vựng, nhận diện các giọng điệu khác nhau cũng như hiểu ngữ điệu và ngôn ngữ giao tiếp tự nhiên - những yếu tố thường khó đạt được khi sử dụng các nguồn tài liệu nghe truyền thống thường thiếu tính thực tế và thiếu sự đa dạng. Kết quả này giống với nghiên cứu của Rudneva và nhóm tác giả (2019) và nghiên cứu của Wu (2020). Một trong những lý giải quan trọng cho kết quả này là nguồn thực tế của TED Talks. Khác với các tài liệu giảng dạy truyền thống, TED Talks cung cấp cho người học cơ hội tiếp xúc với ngôn ngữ trong bối cảnh giao tiếp thực tế, bao gồm tốc độ nói tự nhiên, giọng điệu đa dạng và các tình huống giao tiếp có ý nghĩa. Nhờ đó, sinh viên có thể phát triển khả năng nghe hiểu thông qua việc làm quen với cách ngôn ngữ được sử dụng trong

thực tiễn. Điều này phù hợp với quan điểm của Krashen (1982), cho rằng việc tiếp thu ngôn ngữ diễn ra hiệu quả thông qua nguồn ngôn ngữ dễ hiểu có nguồn gốc từ giao tiếp tự nhiên.

Bên cạnh đó, sự đa dạng về chủ đề của TED Talks cũng góp phần nâng cao động lực học tập - một yếu tố quan trọng trong việc học ngoại ngữ. Điều này phù hợp với nhận định của Maria, Junior và Astrid (2020) rằng TED Talks cung cấp nhiều chủ đề phong phú, giúp người học được tiếp xúc với các giọng điệu khác nhau và mở rộng vốn từ vựng thông qua phụ đề hoặc bản ghi lời nói, từ đó cải thiện kỹ năng nghe hiểu.

Như vậy, tính hiệu quả của TED Talks trong nghiên cứu này có thể được lý giải bởi hai yếu tố chính: tính thực tế và tính đa dạng của nguồn học liệu.

5.2. Thái độ của sinh viên đối với việc sử dụng TED Talks trong học nghe

Xét về thái độ, kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn sinh viên bày tỏ mức độ hài lòng cao khi sử dụng TED Talks để cải thiện kỹ năng nghe. Kết quả này cũng tương đồng với các nghiên cứu của Takaesu (2017) và Abdulrahman (2018), khi đều ghi nhận TED Talks góp phần gia tăng động lực học tập của sinh viên. Phản hồi tích cực này có thể xuất phát từ nội dung hấp dẫn và tính ứng dụng thực tiễn của TED Talks, giúp quá trình học trở nên thú vị và có ý nghĩa hơn. Wu (2020) cũng chỉ ra rằng các chủ đề hấp dẫn trong TED Talks thường thu hút người học và khuyến khích họ luyện nghe nhiều hơn. Tương tự, Vu & Tran (2023) cho rằng TED Talks giúp người học tiếp cận với nhiều nền văn hóa và góc nhìn khác nhau, từ đó làm phong phú trải nghiệm học tập và gia tăng động lực.

Kết quả của nghiên cứu này cũng củng cố những nhận định trên, khi sinh viên không chỉ đánh giá cao sự tiến bộ về ngôn ngữ nhờ học qua TED Talks mà còn có cơ hội được tiếp cận tri thức đa lĩnh vực. Tuy nhiên, một số sinh viên vẫn gặp khó khăn ban đầu như tốc độ nói nhanh, từ vựng chưa quen thuộc và cấu trúc diễn đạt phức tạp. Dẫu vậy, phần lớn đã dần cải thiện thông qua việc nghe lặp lại và sử dụng bản ghi lời nói.

Tóm lại, thái độ tích cực của sinh viên đối với TED Talks khẳng định giá trị của công cụ này trong giảng dạy kỹ năng nghe tiếng Anh. Sự kết hợp giữa nội dung hấp dẫn, ngôn ngữ thực tế và cơ hội được nghe nhiều lần đã tạo nên một môi trường học tập hiệu quả và giàu động lực cho việc phát triển kỹ năng nghe.

VI. Kết luận

Dựa trên mô hình nghiên cứu hành động của Kurt Lewin (1946), nhóm tác giả đã khảo sát mức độ hiệu quả của việc sử dụng TED Talks trong việc nâng cao kỹ năng nghe cho sinh viên năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại một trường đại học ở Hà Nội, đồng thời tìm hiểu thái độ của sinh viên đối với phương pháp học nghe này. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên đã có sự cải thiện đáng kể về kỹ năng nghe sau sáu tuần tiếp xúc với TED Talks. Đồng thời, sinh viên cũng thể hiện thái độ tích cực đối với việc sử dụng TED Talks như một nguồn học liệu hiệu quả nhờ tính thực tế và nội dung đa dạng. Điều này cho thấy TED Talks nên được xem xét đưa vào giảng dạy như một phương pháp hữu hiệu nhằm nâng cao kỹ năng nghe tiếng Anh cho sinh viên.

Tài liệu tham khảo

- Abdulrahman, T. (2018). TED Talks as listening teaching strategy in EAP classroom. *The Asian ESP Journal*, 14(6), 60-80.
- Bingol, M. A., Celik, B., Yildiz, N., & Mart, C. T. (2014). Listening comprehension difficulties encountered by students in second language learning class. *Journal of Educational and Instructional Studies in the World*, 4(4), 1-6.
- Buck, G. (2001). *Assessing listening*. Cambridge University Press.
- Clark, H. H., & Clark, E. V. (1977). *Psychology and Language: An Introduction to Psycholinguistics*. Harcourt Brace Jovanovich.
- Farid, M. (2019). The effectiveness of using TED Talks video in improving students public speaking skills in senior high school. *JALL (Journal of Applied Linguistics and Literacy)*, 3(1), 61-74.
- Graham, S. (2006). Listening comprehension: The learners' perspective. *System*, 34(2), 165-182.
- Hasan, A. (2000). Learners' perceptions of listening comprehension problems. *Language, Culture and Curriculum*, 13(2), 137-153.
- Kekelidze, T., & Kukuladze, G. (2021). TED Talks as listening activities in the ESP classroom. *International Journal of Multilingual Education*, (19), 101-112.
- Krashen, S. D. (1982). *Principles and practice in second language acquisition*. Pergamon.
- Loya, M. A., & Klemm, T. (2016). Teaching note - Using TED Talks in the social work classroom: Encouraging student engagement and discourse. *Journal of Social Work Education*, 52(2), 518-523.
- Mandarani, V. (2016). Peningkatan kemampuan listening comprehension melalui strategi top-down dan bottom-up. *PEDAGOGIA: Jurnal Pendidikan*, 5(2), 189-196.
- María A, M. H., Junior A, V. C., & Astrid, R. V. (2018). TED Talks as an ICT Tool to Promote Communicative Skills in EFL Students. *English Language Teaching*, 11(12), 106-115.
- Nurmukhamedov, U. (2017). Lexical coverage of TED Talks: Implications for vocabulary instruction. *TESOL Journal*, 8(4), 768-790.
- Richards, J. C. (2008). *Teaching listening and speaking from theory to practice*. Cambridge University Press.
- Rubenstein, L. D. (2012). Using TED Talks to inspire thoughtful practice. *The Teacher Educator*, 47, 261-267.
- Rubenstein, L. D. (2013). Transformational leadership using TED talks. *Gifted Child Today*, 36(2), 124-132.
- Rudneva, M., Valeeva, N., Faizi, R., Guslyakova, A., & Nigmatzyanova, Y. (2019). TED Talks for enhancing listening comprehension skills at university level. In *INTED2019 Proceedings* (pp. 5070-5073). IATED.
- Sailun, B., & Idayani, A. (2018). The effect of Ted Talks video towards students' speaking ability at English study program of FKIP UIR. *Perspektif Pendidikan dan Keguruan*, 9(1), 65-74.
- Shipley, S. D. (2010, April). Listening: A concept analysis. *Nursing Forum*, 45(2), 125-134. Malden, USA: Blackwell Publishing Inc.
- Shorasul, S. (2019). Issues on teaching listening in English classes and its principles. *Religación: Revista de Ciencias Sociales y Humanidades*, 4(19), 252-255
- Takaesu, A. (2017). TED Talks as an extensive listening resource for EAP students. *Asian-Focused ELT research and practice: Voices from the far edge*, 108, 2017204.

Vu, N. T., & Tran, T. T. L. (2023). *Why do TED Talks matter? A pedagogical intervention to develop students' intercultural communicative competence. Journal of Intercultural Communication Research*, 52(3), 314-333.

Wu, C. P. (2020). Implementing TED Talks as authentic videos to improve Taiwanese students' listening comprehension in English language learning. *Arab World English Journal (AWEJ) Special Issue on CALL*, (6).

Yongbai, Q. (1992). Teaching listening comprehension. *Monday Morning: A Magazine for Language Teachers in China*, 1(1), 17-22.

IMPROVING LISTENING SKILLS THROUGH TED TALKS FOR SECOND-YEAR STUDENTS OF ENGLISH AT A UNIVERSITY IN HANOI

Ho Ngoc Trung¹, Can Thi Thu Hien¹

Abstract: *The study employed an action research model to explore the effectiveness of using TED Talks to improve the listening skills of second-year students of English at a university in Hanoi, as well as their attitudes. The results recorded a notable improvement in students' listening comprehension and an enhanced motivation. Despite several limitations, the study provided useful insights into improving students' listening skills in English.*

Keywords: *listening skills, TED Talks, effectiveness, second-year English students, attitudes*

¹ Hanoi Open University, Hanoi, Vietnam